TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2026/HN-ST
Ngày: 24/02/2026
V/v "tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân: bà Trần Thị Kim Thoa, ông Huỳnh Văn Dứt;

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Tường Vi, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 361/2025/TLST-HN ngày 10 tháng 11 năm 2025 về việc "tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2026/QĐXXST-HN ngày 20 tháng 01 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2026/QĐST-HN, ngày 06 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Huỳnh Diễm Hằng Song N, sinh năm 1992, cư trú: 289c, tổ 14, khu 1, xã CB, tỉnh Đồng Tháp (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: ông Nguyễn LH, sinh năm 1988, cư trú: ấp TC, xã CLG, tỉnh An Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Huỳnh Diễm Hằng Song N trình bày:

Bà và ông Nguyễn LH cưới nhau vào năm 2022, có tổ chức lễ cưới, hôn nhân do ông bà tự tìm hiểu và được gia đình hai bên chấp thuận, có đăng kí kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn CB, huyện CB, tỉnh Tiền Giang, (nay là Ủy ban nhân dân xã CB, tỉnh Đồng Tháp) vào ngày 30/5/2022. Bà và ông H sống hạnh phúc đến tháng 7/2022 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do chồng đi làm đưa tiền cho bà để chăm lo gia đình mà còn thường xuyên uống rượu, cờ bạc. Đến năm 2023, thi vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng và ly thân cho đến nay không tới lui thăm nhau. Nay thấy tình cảm không còn, bà yêu cầu ly hôn với ông H;

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Trung N, sinh ngày 15/7/2022. Hiện cháu N đang sống cùng bà. Khi ly hôn, bà N yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Huỳnh Trung N không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn LH đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông vắng mặt không lý do nên không ghi nhận ý kiến và hòa giải được

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - An Giang phát biểu:

* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự và tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt theo Điều 228 bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa vắng mặt theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Về hướng giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81,82, 83 và Diều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014:

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Diễm Hằng Song N đối với ông Nguyễn LH.

- Bà Huỳnh Diễm Hằng Song N được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Huỳnh Trung N, sinh ngày 15/7/2022, ông Nguyễn LH không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Bà Huỳnh Diễm Hằng Song N khởi kiện ly hôn với ông Nguyễn LH, ông H có nơi cư trú ấp TC, xã CLG, tỉnh An Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản, Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 - An Giang.

Nguyên đơn bà Huỳnh Diễm Hằng Song N có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn LH đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: bà Huỳnh Diễm Hằng Song N và ông H quen biết tìm hiểu nhau sau đó tiến tới hôn nhân vào năm 2022 và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn CB, huyện CB, tỉnh Tiền Giang, (nay là Ủy ban nhân dân xã CB, tỉnh Đồng Tháp) nên quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông H là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Bà N cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chồng đi làm đưa tiền cho bà để chăm lo gia đình mà còn thường xuyên uống rượu, cờ bạc. Bà xác định tình cảm không còn yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn LH. Hội đồng xét xử xét thấy, ông Nguyễn LH đã được tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án về việc bà N khởi kiện yêu cầu ly hôn và thông báo đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của bà N, cũng như tạo điều kiện hàn gắn hạnh phúc vợ chồng. Trong thời gian ly thân vợ chồng không tới lui thăm nhau để hàn gắn tình cảm, điều này cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Mặc khác, bà N xác định không còn tình cảm với ông H nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Diễm Hằng Song N là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Bà N xác định bà và ông H có tên Nguyễn Huỳnh Trung N, sinh ngày 15/7/2022 hiện nay đang sống cùng bà N. Bà N yêu cầu được nuôi con chung không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, việc giao con cho cha hoặc mẹ chăm sóc nuôi dưỡng phải căn cứ vào điều kiện sinh sống, phát triển cũng như nguyện vọng của con. Từ lúc vợ chồng ly thân đến nay bà N là người trực tiếp nuôi con chung nên tình cảm, tâm tư gắn liền với người nuôi dưỡng, thời gian chung sống với bà N cháu Trung N vẫn phát triển bình thường về thể chất, tinh thần và được bà N tạo điều kiện cho đi học. Do đó, cần để bà N được tiếp tục nuôi con chung là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Do bà N không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[2.3]. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: do bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[2.4]. Về án phí sơ thẩm: bà N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản, Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 - An Giang;

Căn cứ Điều 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Diễm Hằng Song N.

- *Về quan hệ hôn nhân*: cho bà Huỳnh Diễm Hằng Song N được ly hôn với ông Nguyễn LH.

- *Về con chung*: bà Huỳnh Diễm Hằng Song N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Huỳnh Trung N ông Nguyễn LH không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Huỳnh Diễm Hằng Song N cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Nguyễn LH trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về án phí sơ thẩm:

Bà Huỳnh Diễm Hằng Song N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00079981 do Thi hành án dân sự An Giang cấp ngày 10 tháng 11 năm 2025. Bà N đã nộp đủ.

Ông Nguyễn LH không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa an nhân dân tỉnh An Giang để xét xử phúc thẩm trong thời 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật

thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 11 - AG;
- Phòng THADS khu vực 11 - AG;
- UBND xã Cái Bè, tỉnh Đồng Tháp;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Dương